TỈNH ỦY HƯNG YÊN
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
*
Số 03 -KH/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hưng Yên, ngày 27 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên
---

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW)*,

- Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị *(sau đây viết tắt là Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW)*,

- Căn cứ Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 20/02/2025 của Tỉnh ủy Hưng Yên Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên *(sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh)*.

Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương; tập trung xử lý dứt điểm các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên, tạo chuyển biến rõ nét trong thời gian 100 ngày.

b) Đẩy mạnh đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản trị và phục vụ của các cơ quan trong hệ thống chính trị tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp vận hành đồng bộ, liên thông, thông suốt, an toàn, lấy dữ liệu làm nền tảng phục vụ chỉ đạo, điều hành và ra quyết định.

c) Đổi mới phương thức quản trị theo kết quả đầu ra, mức độ khai thác, sử dụng thực tế và hiệu quả mang lại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; giảm giấy tờ, giảm quy trình trung gian, giảm thời gian xử lý công việc và chi phí thực hiện đối với cơ quan, cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp.

d) Thiết lập kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện; tăng cường quản trị thống nhất về hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số và an toàn, an ninh mạng; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dữ liệu cục bộ, hệ thống trùng lặp, chậm triển khai và chậm giải ngân; nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

đ) Gắn việc thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số của tỉnh năm 2026.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc "Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả". Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao chủ trì chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ các nội dung được phân công.

b) Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chí được giao và có minh chứng kiểm chứng được. Đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số và dịch vụ số, sản phẩm phải được đưa vào vận hành thực tế, có dữ liệu, có người sử dụng và bước đầu phát huy hiệu quả; không xác nhận hoàn thành đối với sản phẩm mới dừng ở dự thảo hoặc chưa được ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền, chưa đưa vào khai thác, sử dụng, trừ trường hợp nhiệm vụ được giao là hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

c) Triển khai đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; ưu tiên sử dụng chung, tích hợp, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu, nền tảng số; không đầu tư mới các hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu có chức năng trùng lặp khi đã có nền tảng dùng chung đáp ứng yêu cầu.

d) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu ngay từ khâu thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống; các hệ thống thông tin trọng yếu phải được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo quy định; thực hiện kiểm thử, sao lưu, dự phòng và phương án khôi phục trước khi đưa vào vận hành chính thức.

đ) Thực hiện theo dõi, cập nhật và giám sát tiến độ hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (theodoinq.dcs.vn); kịp thời phát hiện, cảnh báo các nhiệm vụ chậm tiến độ, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục.

e) Mọi nhiệm vụ đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin phải tuân thủ Khung Kiến trúc số tỉnh Hưng Yên và các quy định của Trung ương; ưu tiên kế thừa, tích hợp, hợp nhất các hệ thống, cơ sở dữ liệu hiện có; khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của Trung ương và của tỉnh; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí.

g) Quá trình tổ chức thực hiện phải phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường phối hợp liên ngành, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; lấy kết quả thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại tập thể, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức năm 2026.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xử lý các điểm nghẽn thuộc 10 nhóm nội dung trọng tâm, gồm: thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên môi trường số; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính, đầu tư và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

Đồng thời tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Đối tượng thực hiện

Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan; các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch.

2. Thời gian

Kế hoạch này được triển khai theo tiến độ quy định tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương; các nhiệm vụ phải hoàn thành theo đúng thời hạn được giao, bảo đảm hoàn thành toàn bộ Kế hoạch chậm nhất vào **ngày 30/11/2026**.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai các nhiệm vụ đã được giao theo các chương trình, kế hoạch, đề án đã ban hành; đồng thời căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này chủ động huy động và điều phối nguồn lực, thực hiện đồng thời các thủ tục theo quy định; không chờ ban hành kế hoạch riêng của cơ quan, đơn vị hoặc chờ đủ mọi điều kiện mới bắt đầu triển khai, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng tiến độ quy định tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ yêu cầu chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, các cơ quan, đơn vị chủ động điều chỉnh tiến độ thực hiện đối với các nhiệm vụ được giao nhưng phải bảo đảm hoàn thành đúng mục tiêu, yêu cầu và thời hạn của Kế hoạch.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục Danh mục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm đầu ra, người chịu trách nhiệm và bố trí đầy đủ nguồn lực để tổ chức thực hiện; hoàn thành trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành.

b) Chủ động huy động, điều phối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; thực hiện đồng thời, đúng quy định các thủ tục về đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, tạo lập dữ liệu, đào tạo, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và giải ngân kinh phí; không chờ có đủ mọi điều kiện mới bắt đầu triển khai.

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo tỉnh và cấp có thẩm quyền về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; trực tiếp chỉ đạo, phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách, xác định đầu mối thường trực và cập nhật đầy đủ thông tin đầu mối, kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (theodoinq.dcs.vn).

d) Đối với nhiệm vụ liên ngành, cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch phối hợp, phân công rõ trách nhiệm, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành đối với từng cơ quan phối hợp; kịp thời trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; trường hợp vượt thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ chung phải báo cáo ngay Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp, tham mưu xử lý.

đ) Định kỳ hằng tuần tự kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 05 ngày trở lên phải xây dựng phương án khắc phục, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và thời gian hoàn thành, đồng thời báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp.

e) Trường hợp đã áp dụng đầy đủ các biện pháp nhưng vẫn không thể hoàn thành đúng thời hạn do nguyên nhân khách quan thì cơ quan chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh trước ngày

30/10/2026 đối với các nhiệm vụ đề nghị điều chỉnh tiến độ hoặc gia hạn thời gian thực hiện.

2. Văn phòng Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Chủ trì tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, điều phối, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định.

b) Theo dõi tiến độ các nhiệm vụ trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn; hằng tuần tổng hợp, báo cáo đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo; hằng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, đồng thời công khai danh sách nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm tiến độ và các nhiệm vụ có nguy cơ không hoàn thành.

c) Chủ trì tổ chức các cuộc họp chuyên đề, kiểm tra, đôn đốc, làm việc trực tiếp với các cơ quan, đơn vị, địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

d) Sau khi kết thúc Kế hoạch, chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan đầu mối tổng hợp về những kết quả, khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn khi thực hiện chuyển đổi số và vận hành các hệ thống thông tin; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cập nhật tiến độ, kết quả, minh chứng trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (theodoinq.dcs.vn).

b) Hướng dẫn bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc số tỉnh; rà soát, ngăn ngừa đầu tư trùng lặp.

4. Công an tỉnh

Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tổng hợp công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phối hợp triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan chủ trì tham mưu bố trí, điều hòa, bổ sung kinh phí thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn sử dụng kinh phí đúng quy định; theo dõi, đôn đốc tiến độ giải ngân đối với các nhiệm vụ được giao.

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu đưa kết quả thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày vào tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026 đối với tập thể, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức; làm căn cứ xem xét thi đua, khen thưởng theo quy định.

7. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật tiến độ, kết quả và minh chứng trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn theo phân quyền; đồng thời gửi báo cáo điện tử ký số về Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ và Công an tỉnh theo biểu mẫu thống nhất.

Báo cáo tuần: trước 09 giờ 00 phút thứ Sáu hằng tuần.

Báo cáo tháng: trước ngày 20 hằng tháng.

Báo cáo tổng kết: trước ngày 03/12/2026.

Báo cáo đột xuất: theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Báo cáo phải phản ánh trung thực, đầy đủ tiến độ, sản phẩm đầu ra, kết quả đạt được, các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh về tính chính xác của số liệu và nội dung báo cáo.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy *(để báo cáo)*,
- Thành viên BCĐ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh,
- Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đảng ủy xã, phường,
- Các Ủy ban nhân dân xã, phường,
- Văn phòng Tỉnh ủy: LĐVPTU, CĐS-CY[Đại],
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY HƯNG YÊN

Phạm Quang Ngọc

DANH MỤC NHIỆM VỤ TẬP TRUNG TRIỂN KHAI TRONG 100 NGÀY

(Kèm theo Kế hoạch số 03 -KH/BCĐ, ngày 27 /7/2026

của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
I	**NHÓM THỂ CHẾ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**				
1	Ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị	Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ	Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch hành động của các cơ quan, đơn vị được ban hành, gửi về Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	28/7/2026
2	Xây dựng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Văn phòng Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản được ban hành	Thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương
3	Rà soát, lập danh mục các quy định của tỉnh còn mâu thuẫn, chồng chéo, hoặc chưa phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cản trở chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý của các sở, ngành, địa phương; đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung hoặc xử lý theo thẩm quyền	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương	Danh mục vướng mắc và phương án xử lý, trong đó xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm, thẩm quyền và thời hạn hoàn thành.	Thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương
II	**HẠ TẦNG SỐ**				
4	Tham gia ý kiến điều chỉnh, bổ sung Quy chế về tổ chức, quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quy chế về tổ chức, quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Đảng được ban	Thực hiện theo chỉ đạo của

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
	(Quy chế số 07-QC/TW, ngày 31/10/2025 của Ban Bí thư)			hành	Trung ương
5	Xây dựng quy chế về quản lý, vận hành và khai thác sử dụng nền tảng kết nối, liên thông mạng mật của các cơ quan trong hệ thống chính trị trong tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quy chế được ban hành	30/10/2026
6	Triển khai và vận hành nền tảng kết nối, liên thông mạng mật dùng chung trong hệ thống chính trị	Văn phòng Tỉnh ủy	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương	Nền tảng hoạt động ổn định, thông suốt, bảo đảm an ninh mạng, theo yêu cầu của trung ương	30/10/2026
7	Rà soát, báo cáo, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục và phương án xử lý các điểm lõm sóng tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Danh mục và các phương án xử lý các điểm lõm sóng được phê duyệt (nếu có). Trường hợp không có thì tham mưu UBND tỉnh văn bản báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ	30/11/2026
8	Hoàn thành xử lý các điểm lõm sóng tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập tại các điểm ưu tiên (nếu có)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Hoàn thành xử lý các điểm lõm sóng tại các điểm ưu tiên (nếu có)	30/11/2026
9	Rà soát, báo cáo, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục và phương án xử lý các điểm thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập	Sở Công Thương	Các cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế	Danh mục và các phương án xử lý các điểm thiếu điện được phê duyệt (nếu có). Trường hợp không có thì tham mưu UBND	30/7/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
	trên địa bàn tỉnh		công lập trên địa bàn tỉnh	tỉnh văn bản báo cáo Bộ Công Thương	
10	Hoàn thành xử lý các điểm thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập tại các điểm ưu tiên (nếu có)	Sở Công Thương	Các cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Hoàn thành xử lý các điểm thiếu điện tại các điểm ưu tiên (nếu có)	30/11/2026
11	Thống kê, rà soát, báo cáo hiện trạng thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; Đề xuất danh mục và nhu cầu kinh phí cần bổ sung (nếu có) để thực hiện đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công), các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản báo cáo, đề xuất danh mục thiết bị và nhu cầu kinh phí cần bổ sung (nếu có) gửi Sở Khoa học và Công nghệ	30/7/2026
12	Tổng hợp nhu cầu mua sắm, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp gửi Sở Tài chính (nếu có)	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Văn bản nhu cầu kinh phí cần bổ sung của các cơ quan, địa phương	30/7/2026
13	Báo cáo rà soát, thống kê nhu cầu mua sắm, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp của các cơ quan, địa phương gửi Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Văn bản báo cáo gửi Bộ Khoa học và Công nghệ	30/7/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
14	Tham mưu cấp thẩm quyền bố trí đầy đủ kinh phí, đảm bảo quy định để các cơ quan, địa phương đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định bố trí bổ sung kinh phí cho cơ quan, địa phương	15/8/2026
15	Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, góp phần đáp ứng vận hành thông suốt chính quyền 02 cấp	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	100% Trung tâm phục vụ hành chính công và cán bộ công chức, viên chức liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính được bảo đảm trang thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác	30/11/2026
16	Thực hiện kiểm kê các trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ của các cơ quan thuộc 04 khối trên địa bàn tỉnh; đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, hiệu suất, chi phí; xây dựng phương án chuyển dịch hoặc dừng các hạ tầng nhỏ lẻ, kém hiệu quả	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan thuộc 04 khối (Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ) trên địa bàn tỉnh có trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ	100% trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ được kiểm kê, xây dựng phương án xử lý	30/10/2026
17	Triển khai Bản đồ cấp độ an ninh mạng cho các hệ thống số, gồm chủ quản, cấp độ dự kiến/đã phê duyệt và đầu mối ứng cứu.	Công an tỉnh	Các cơ quan thuộc 04 khối (Đảng ủy, HĐND, UBND,	100% hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ có bản ghi, dữ liệu được cập nhật, hiển thị trên bảng điều hành trước ngày 30/9/2026 (theo hướng dẫn	Hoàn thành lập Bản đồ cấp độ an ninh mạng trước ngày 30/10/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
			MTTQ) trên địa bàn tỉnh	của Bộ Công an)	(theo hướng dẫn của Bộ Công an)
18	Kết nối hệ thống quan trọng với đầu mối giám sát 24/7; định kỳ kiểm tra tài khoản, phân quyền và dữ liệu nhạy cảm. Thực hiện kết nối chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia (Bộ Công an) tối thiểu với các hệ thống từ cấp độ 3 trở lên.	Cơ quan chủ quản hệ thống thông tin	Công an tỉnh	- 100% hệ thống quan trọng có giám sát 24/7 báo cáo tóm tắt kết quả kiểm tra định kỳ tài khoản và phân quyền. - Hoàn thành kết nối chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia tối thiểu từ cấp độ 3 trở lên.	Hoàn thành kết nối HTTT cấp độ 3 trở lên trong năm 2026
19	Tham gia phối hợp tổ chức diễn tập liên khối về phòng, chống tấn công mạng, lộ lọt dữ liệu, gián đoạn hệ thống thông tin trọng yếu và khôi phục sau sự cố.	Công an tỉnh	Các sở, ngành liên quan	Phân công lực lượng, phương tiện, trang thiết bị phối hợp thực hiện diễn tập theo chỉ đạo của Trung ương	Thực hiện theo lộ trình của Trung ương
III	**DỮ LIỆU SỐ**				

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
20	Rà soát, ban hành khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị dữ liệu và từ điển dữ liệu của tỉnh theo yêu cầu tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu và từ điển dữ liệu của tỉnh được ban hành hoặc cập nhật phù hợp với Quyết định số 2439/QĐ-TTg	30/11/2026
21	Tạo lập dữ liệu phục vụ hoàn thiện 12 cơ sở dữ liệu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW	Các sở được phân công theo nhiệm vụ của Bộ chủ quản cơ sở dữ liệu		- Đối với 08 CSDL đã đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia: hoàn thành chuẩn hoá, đối soát, làm sạch tối thiểu 80% dữ liệu đủ điều kiện đồng bộ. - Đối với 04 CSDL còn lại: hoàn thành xây dựng nền tảng và đưa vào vận hành thử nghiệm tối thiểu 02 CSDL.	30/11/2026
22	Hoàn thiện 104 cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Các sở được phân công theo nhiệm vụ của Bộ chủ quản cơ sở dữ liệu		+ Đối với 67/104 CSDL đã kết nối, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia: hoàn thành chuẩn hoá, đối soát, làm sạch tối thiểu 80% dữ liệu đủ điều kiện đồng bộ. + Đối với 37/104 CSDL chưa kết nối về Trung tâm dữ liệu quốc gia: hoàn thành kết nối, đồng bộ ít nhất 20 CSDL về Trung tâm dữ liệu quốc gia.	30/11/2026
23	Hoàn thiện CSDL cán bộ, công chức, viên chức "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", thực hiện kết nối	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	CSDL cán bộ, công chức, viên chức kết nối với CSDL đảng viên; dữ liệu được chia sẻ, khai	Thực hiện theo lộ trình của Trung ương

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
	thông suốt với CSDL đảng viên			thác phục vụ công tác tổ chức cán bộ, đào tạo và bồi dưỡng.	
24	Làm sạch, chuẩn hoá, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; tích hợp dữ liệu phục vụ Sổ tay Đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng	Các Tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy	Tối thiểu 98% dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được chuẩn hoá, làm sạch, đối soát và đồng bộ; dữ liệu đủ điều kiện phục vụ Sổ tay đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng	Thực hiện theo lộ trình đến ngày 30/11/2026
25	Chuẩn hoá, làm sạch dữ liệu đoàn viên, hội viên, tổ chức cơ sở, giám sát - phản biện và phản ánh, kiến nghị của nhân dân; kết nối với các hệ thống của Đảng và cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan, phù hợp quy định	Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ngành, địa phương	Triển khai kết nối thử nghiệm thành công với các hệ thống của Đảng và CSDL quốc gia có liên quan	30/11/2026
26	Xây dựng nền tảng quản lý án toàn trình đối với án hình sự và thi hành án hình sự của Toà án nhân dân tỉnh phục vụ triển khai Đề án 422 của Chính phủ; hoàn thiện quy định, quy trình số hoá, làm sạch dữ liệu hồ sơ vụ án, vụ việc đã giải quyết, phục vụ xây dựng kho dữ liệu dùng chung của ngành Toà án	Toà án nhân dân tỉnh	Công an tỉnh; Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thiện, đưa vào sử dụng nền tảng quản lý án toàn trình đối với án hình sự, thi hành án hình sự phục vụ triển khai Đề án 422 của Chính phủ; hoàn thành rà soát, phân loại hồ sơ lịch sử cần số hoá; ban hành danh mục tài liệu, trường thông tin và quy trình số hoá; xây dựng kế hoạch liên ngành về đối soát, làm sạch dữ liệu hồ sơ vụ án lịch sử	30/10/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
27	Triển khai quy định việc số hoá dữ liệu tại nguồn, danh mục dữ liệu ưu tiên được làm sạch và lộ trình xử lý dữ liệu lịch sử; bước đầu hình thành CSDL nghiệp vụ (hồ sơ vụ án, bản án) toàn ngành	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	Công an tỉnh; Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Quy định về số hoá dữ liệu nghiệp vụ tại nguồn được ban hành; danh mục dữ liệu ưu tiên được làm sạch và lộ trình xử lý dữ liệu lịch sử được phê duyệt; bước đầu hình thành CSDL nghiệp vụ (hồ sơ vụ án, bản án) toàn ngành	30/9/2026
IV	**NỀN TẢNG SỐ**				
28	Phối hợp với Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia và các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành, địa phương hoạt động thống nhất, thông suốt, ổn định; công khai giám sát thSeo thời gian thực về chất lượng dịch vụ và trải nghiệm người dùng gắn với trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được kết nối, vận hành ổn định, thông suốt; các lỗi, điểm nghẽn ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả TTHC được khắc phục. Bộ tiêu chuẩn, chỉ số đo lường chất lượng dịch vụ và trải nghiệm người dùng được ban hành; kết quả giám sát được tích hợp lên Hệ thống theo dõi Nghị quyết; mức sẵn sàng, thời gian xử lý sự cố và trách nhiệm của từng cơ quan được theo dõi theo thời gian thực	Hoàn thành trước ngày 30/9/2026 và duy trì liên tục
29	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ phát triển công cụ độc lập để đánh giá mức độ sử dụng và thu thập phản hồi của người sử dụng; ưu tiên tích hợp công cụ vào các nền tảng số quốc	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Báo cáo tham gia ý kiến gửi Bộ Khoa học và Công nghệ; hoàn thành tích hợp công cụ đánh giá mức độ sử dụng, thu thập phản hồi người dùng vào Hệ thống	30/9/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
	gia liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính			thông tin giải quyết TTHC tỉnh và các nền tảng số của tỉnh sau khi Bộ ban hành; có số liệu về mức độ sử dụng và phản hồi của người dùng	
30	Phối hợp rà soát các nền tảng dùng chung quốc gia đang triển khai; ban hành tiêu chí và yêu cầu kỹ thuật bảo đảm khả năng, đăng nhập một lần qua VNeID	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan	Báo cáo rà soát hiện trạng các nền tảng, hệ thống thông tin của tỉnh; danh sách hệ thống chưa đáp ứng yêu cầu đăng nhập một lần qua VNeID kèm lộ trình khắc phục, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.	30/9/2026
V	**DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**				
31	Đánh giá việc cắt giảm, đơn giản hoá, tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hoá hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn; công bố bảng xếp hạng hằng tháng	Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương	Đánh giá, xếp hạng theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg	Thực hiện việc đánh giá và công bố theo lộ trình triển khai, tích hợp Bộ chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg
32	Tham gia tái cấu trúc 80 TTHC còn lại theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; sửa đổi quy định, quy trình nội bộ và biểu mẫu trên cơ sở dữ liệu đã có	Các sở theo ngành dọc Bộ chủ quản thủ tục hành chính		80/80 TTHC được tái cấu trúc; quy trình điện tử cập nhật và biểu mẫu được cập nhật; thành phần hồ sơ, thời gian xử lý và kết quả cắt giảm được công khai	30/11/2026
33	Kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các CSDL đã công bố và các CSDL mới hoàn thành; tự động điền, xác	Các sở theo ngành dọc Bộ chủ quản thủ tục hành chính		100% thủ tục hành chính đủ điều kiện khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu không yêu cầu người	30/8/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
	thực và tái sử dụng dữ liệu			dân, doanh nghiệp cung cấp lại giấy tờ đã có	
34	Tham mưu UBND tỉnh lựa chọn và ban hành danh mục TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; tái thiết kế quy trình theo hướng đơn giản hoá thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công)	Công an tỉnh, Sở Nội vụ	Tối thiểu 05 thủ tục hành chính ưu tiên và đánh giá hiệu quả	30/7/2026
35	Tái cấu trúc quy trình các TTHC được lựa chọn theo hướng đơn giản hoá thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước, triển khai thực hiện và đánh giá kết quả, hiệu quả triển khai	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường có TTHC được lựa chọn	Văn phòng UBND tỉnh (theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)	Báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả	30/11/2026
36	Phối hợp hoàn thiện 04 TTHC của Đảng trên môi trường điện tử	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy	Các Tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh	04/04 thủ tục hành chính vận hành ổn định; có đầu mối hỗ trợ và bảng điều hành thống kê số liệu khai thác, sử dụng, giao dịch thanh toán nếu có	01/10/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
VI	**KINH TẾ SỐ**				
37	Phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ xây dựng thí điểm CSDL tập trung về thương mại điện tử, kết nối dữ liệu dân cư, thuế, hải quan và phản ánh vi phạm; hỗ trợ quản lý hàng giả, gian lận và bảo vệ người tiêu dùng	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực IV	Dữ liệu của tỉnh được kết nối, cung cấp phục vụ CSDL thương mại điện tử thí điểm theo hướng dẫn của Bộ Công Thương	30/9/2026 (nếu được chọn thí điểm)
38	Xây dựng, công bố danh mục dữ liệu mở và dịch vụ dữ liệu có thể khai thác an toàn của tỉnh; chuẩn hóa API	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành chủ quản CSDL; Công an tỉnh; doanh nghiệp, viện, trường	Danh mục dữ liệu mở của tỉnh được UBND tỉnh công bố trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh; tài liệu API và điều kiện sử dụng được công khai	30/11/2026
VII	**XÃ HỘI SỐ**				
39	Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai nhiệm vụ hoàn thiện chuẩn dữ liệu học bạ điện tử, văn bằng, chứng chỉ số, mã định danh người học và hồ sơ học tập suốt đời; tích hợp xác thực trên VNeID	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường, các cơ sở giáo dục	Văn bằng, chứng chỉ thí điểm được xác thực trên VNeID	30/10/2026
40	Phối hợp với Bộ Y tế triển khai nhiệm vụ phát triển Sổ sức khoẻ điện tử và nền tảng số chăm sóc sức khoẻ toàn dân; chuẩn hoá, liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh, bảo hiểm...	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội, UBND xã, phường, các cơ sở y tế	Sổ sức khoẻ điện tử được tích hợp trên ứng dụng VNeID và được sử dụng tại các cơ sở khám, chữa bệnh, bảo đảm vận hành ổn định, thường xuyên, liên tục 24/7, góp phần giảm	Hoàn thành vận hành ổn định thường xuyên, liên tục trước ngày

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
				giấy tờ, thời gian thực hiện thủ tục	30/11/2026
41	Phối hợp với Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ Mở rộng Mặt trận số 24/7, hệ thống nắm bắt dư luận; ưu tiên tiếp cận người yếu thế, khu vực khó khăn; chuyển phản ánh, kiến nghị tới cơ quan có thẩm quyền và theo dõi kết quả	Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành, địa phương	Mở rộng sử dụng đến cấp xã; phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, chuyển xử lý và theo dõi trạng thái trên bảng điều hành	30/11/2026
VIII	**NGUỒN NHÂN LỰC**				
42	Tổ chức đào tạo về dữ liệu, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo cho cán bộ tham mưu, cán bộ chuyên trách, cán bộ vận hành hệ thống và cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; có kiểm tra kết quả đầu ra	Sở Nội vụ	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Tối thiểu 95% đối tượng thuộc danh sách phải đào tạo hoàn thành chương trình và đạt yêu cầu kiểm tra đầu ra; kết quả được thống kê theo cơ quan, vị trí việc làm. Triển khai trên Nền tảng Bình dân học vụ số	30/10/2026
43	Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	100% người đủ điều kiện được rà soát, lập danh sách, phê duyệt và thực hiện chế độ hỗ trợ theo quy định; các vướng mắc về hướng dẫn, thủ tục được xử lý	15/8/2026
IX	**TÀI CHÍNH, GIẢI NGÂN**				
44	Rà soát, hoàn thiện phương án phân bổ, giao dự toán đối với số kinh phí năm 2026	Sở Khoa học và Công	Các sở, ban, ngành,	Phương án phân bổ, giao dự toán hoặc quyết định giao dự toán	15/8/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
	đã được bố trí nhưng chưa phân bổ, chưa giao dự toán cho các nhiệm vụ chuyển đổi số; ưu tiên cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung, an toàn, an ninh mạng, trang thiết bị thiết yếu và các nhiệm vụ cấp bách được Đảng, Nhà nước giao, bảo đảm đúng quy định, đúng trọng tâm, tránh dàn trải, trùng lặp, lãng phí	nghệ, Sở Tài chính	địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan	được cấp có thâm quyền ban hành theo quy định.	